

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 27/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thi và ông Hoàng Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trương Tiến Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai (Phiên tòa rút kinh nghiệm) vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với:

- Các bị cáo:

+ *Bị cáo thứ nhất:* Hoàng Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 07 năm 1978, tại tỉnh B; Số căn cước công dân: 004078004175, cấp ngày 19/09/2023, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH - Bộ Công an. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn 9, xã Đ, huyện R, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (Đã chết) và bà Nông Thị Bh (Đã chết); Bị cáo có vợ tên Y H, sinh năm 1979 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Một tiền sự, ngày 18/8/2023 bị Công an huyện Kon Rẫy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức phạt tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 09/10/2024; Nhân thân: Ngày 14/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 02/2020/HSST, ngày 02/10/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và về sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2024 cho đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị cáo thứ hai:* Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1977 tại tỉnh Đ; Số căn cước công dân: 052077021013, cấp ngày

04/04/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH - Bộ Công an; Nơi đăng ký HKTT: 167 Quang Trung, phường Đ, thị xã Nh, tỉnh Đ; Nơi ở hiện tại: Không nhất định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Nh (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết). Bị cáo có vợ tên là Trương Thị Thanh Th, sinh năm 1984 và có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2024 cho đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Y B, sinh năm 1966 và ông A KNh, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện R, tỉnh T. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hoàng A L, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện R, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn 10, xã K, huyện R, tỉnh T. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Minh Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 29/11/2024, Hoàng Văn S đã rủ Nguyễn Đình H lên địa bàn huyện R tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì được H đồng ý. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám - đen, biển kiểm soát 25F4 - 5483 chở Nguyễn Đình H đi lên huyện R, khi đến Thôn 4, xã L, huyện R thì cả hai phát hiện rẫy cà phê của bà Y B và ông A KNh nằm gần Quốc lộ 24, S và H thống nhất chọn rẫy cà phê này để hái trộm quả rồi cả hai quay về lại phòng trọ ở thành phố K. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, S chuẩn bị 02 bao nhựa dẹt màu đỏ dùng để đựng quả cà phê hái trộm, sau đó S điều khiển xe mô tô chở H đi đến Thôn 4, xã L, huyện R, S và H cất giấu xe tại một đoạn đường thuộc Quốc lộ 24 cũ, rồi mỗi người cầm 01 bao nhựa dẹt màu đỏ mà S đã chuẩn bị từ trước đi vào rẫy cà phê của bà Y B và ông A KNh. Cả hai đợi đến khoảng 23 giờ 00 phút thì bắt đầu hái quả cà phê tươi bỏ vào bao. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 01/12/2024, H và S dừng hái và vác hai bao cà phê tươi đã hái được ra gần đường Quốc lộ 24, S quay lại vị trí cất giấu xe mô tô lấy xe rồi điều khiển đến vị trí để hai bao cà phê. Sau đó cả hai ngồi đợi đến khoảng 05 giờ 00 phút sáng cùng ngày thì S điều khiển xe mô tô chở H cùng hai bao cà phê tươi đi về hướng thành phố K rồi đi lên xã L, huyện H, tỉnh T để tìm nơi tiêu thụ số cà phê tươi vừa trộm cắp

được. Khi đến xã L, huyện H H xuống xe hỏi những người dân xung quanh thì được biết ông Hoàng Minh Th ở Thôn 3, xã L có thu mua cà phê, nên S điều khiển xe mô tô đến nhà ông Th, khi đến nhà ông Th cả hai gọi “*Chú Thực ời! ra đây, bán cà*”. Khi ông Th đi ra thì thấy S và H đã đặt 02 bao cà phê lên bàn cân, ông Th đến kiểm tra thì thấy cà phê còn tươi và nhiều quả xanh, thấy cả hai người đều lạ mặt và đem bán cà phê tươi vào sáng sớm thì ông Th nghi ngờ số cà phê này là tài sản trộm cắp, nên ông đã gọi điện báo cho Công an xã L đến kiểm tra, xác minh và mời S và H về trụ sở làm việc. Tại Công an xã L S và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên Công an xã L, huyện H tiến hành bản giao S và H cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25F4 - 5483; 02 bao nhựa dệt màu đỏ bên trong có chứa quả cà phê tươi cho Công an huyện Kon Rẫy để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 01/12/2024 Công an xã L, huyện R đã sử dụng một chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hoà, loại 100kg (đã kiểm tra sự nguyên vẹn của kẹp chì bảo hành và tem kiểm định đo lường) để xác định trọng lượng của 02 bao quả cà phê tươi. Qua đó xác định 02 bao quả cà phê tươi do S và H trộm cắp được có tổng trọng lượng là 73kg.

Ngày 03/12/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Rẫy đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện R tiến hành xác định chủng loại của cây cà phê bị trộm cắp quả. Qua đó xác định chủng loại cây cà phê mà S và H hái trộm ở rẫy cà phê của bà Y B và ông A KNh là giống cà phê Robusta.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐGTS ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kon Rẫy xác định giá trị của 73 kg cà phê tươi (chủng loại giống cà phê Robusta) tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 01/12/2024) có giá trị là 2.138.900 đồng (*Hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn chín trăm đồng*).

Về vật chứng thu giữ của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu, vật chứng gồm:

- 73kg quả cà phê tươi.
- 02 bao dệt nhựa màu đỏ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám- đen, mang biển kiểm soát 25F4 - 5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417; Đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe là Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản L, Kh L, P/Thổ, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Y B và ông A KNh đã nhận lại toàn bộ số cà phê tươi bị mất thu hồi được nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về thiệt hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn S và Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Nguyễn Đình H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Hoàng Văn S và Nguyễn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 12 tháng 12 năm 2024).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 12 tháng 12 năm 2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại cho anh Hoàng A L 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám - đen, mang biển kiểm soát 25F4 – 5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417; Đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe là Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản L, Kh L, P/Thổ, xe cũ đã qua sử dụng.

- 02 bao dẹt nhựa màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có khiếu nại gì đối với Kết luận định giá tài sản, không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng A L; Người làm chứng anh Hoàng Minh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có thay đổi lời khai. Xét thấy anh Hoàng A L và anh Hoàng Minh Th đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, cho nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A L và anh Hoàng Minh Th theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Nguyễn Đình H tại phiên tòa là phù hợp, khách quan với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/11/2024, Hoàng Văn S rủ Nguyễn Đình H đi đến địa bàn huyện Kon Rẫy trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì được H đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F4 - 5483 đi đến Thôn 4, xã L, huyện R thì phát hiện rẫy cà phê của bà Y B và ông A KNh nằm gần Quốc lộ 24. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, S chuẩn bị 02 bao nhựa dệt màu đỏ rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F4-5483 chở H đến rẫy cà phê của gia đình bà Y B và ông A KNh tại Thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy mà các bị cáo đã đi khảo sát, chọn vị trí trước đó và hái trộm được 73 kg cà phê quả tươi. Tổng giá trị của 73 kg cà phê quả tươi là 2.138.900 đồng (*Hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn chín trăm đồng*).

Với hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Nguyễn Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 20/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4]. *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh trật tự tại địa phương nơi xảy tội phạm ra nói riêng và xã hội nói chung. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải bỏ sức lao động, nên các bị cáo đã lợi dụng đặc thù rẫy cà phê có diện tích rộng, dàn trải, ban đêm khuya vắng, không có người trông coi, quản lý để lén lút hái trộm cà phê, hành vi của các bị cáo thể hiện coi thường và bất chấp pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra

[5]. *Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm*: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận và phân công trách nhiệm cụ thể, nhưng các bị cáo đều thống nhất ý chí trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là nếu bán được sẽ sử dụng số tiền đó vào việc tiêu xài chung, nên cần phải đánh giá vào vai trò của từng bị cáo đối với hành vi phạm tội.

Bị cáo Hoàng Văn S là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện, đi khảo sát, lựa chọn vị trí và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo cùng với bị cáo H mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính với vai trò là người chủ mưu.

Bị cáo Nguyễn Đình H là người được bị cáo Hoàng Văn S rủ rê và cùng với bị cáo S đi khảo sát, lựa chọn vị trí để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản thì cùng với bị cáo S mang đi tiêu thụ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm tích cực.

[6]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo*:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ xem xét cho các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về nhân thân*: Trong hồ sơ thể hiện bị cáo Nguyễn Đình H không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Còn bị cáo Hoàng Văn S có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Kon Rẫy xử phạt hành chính với mức phạt tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 09/10/2024 và một lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 02/2020/HSST, ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo

đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích, nên xác định bị cáo Hoàng Văn S có nhân thân xấu.

[7]. *Về quyết định hình phạt*: Với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là người làm thuê và lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 73kg cà phê quả tươi, sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 73kg cà phê quả tươi cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Y B và ông A KNh là có căn cứ và đúng quy định.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám - đen, mang biển kiểm soát 25F4 - 5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417; Đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe là Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản L, Kh Lào, P/Thổ, xe cũ đã qua sử dụng.

Theo kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám - đen, mang biển kiểm soát 25F4-5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417; Ngày đăng ký: 16/04/2009; Đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe là Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản Khổng Lào, Khổng Lào, P/Thổ. Qua làm việc chị Lê Thị Q cho biết năm 2009 chị mua và đăng ký chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám - đen, mang biển kiểm soát 25F4-5483. Đến năm 2010, chị Q bán chiếc xe mô tô này cho một người với giá khoảng 16.000.000 đồng, do thời gian quá lâu nên chị Q không còn nhớ thông tin của người đã mua chiếc xe mô tô này. Sau khi hoàn tất việc mua bán xe mô tô, chị Q giao chiếc xe và giấy tờ của chiếc xe trên cho người mua, hiện nay chị Q không biết chiếc xe mô tô này đang ở đâu và ai đang sử dụng.

Anh Hoàng A L khai đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu sơn xám-đen, mang biển kiểm soát 25F4-5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417; Ngày đăng ký: 16/04/2009; Đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe là Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản Khổng Lào, Khổng Lào, P/Thổ của anh A C- Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh T vào năm 2023 với giá 6.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau khi thỏa thuận mua bán xong thì anh A Cường đã giao xe và giấy đăng ký xe cho anh, anh sử dụng chiếc xe kể từ khi mua cho đến nay chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Thời gian vừa qua anh L đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh và giao lại chiếc xe cùng đăng ký xe cho chị Hoàng Thị H (Là em gái ruột) quản lý và sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra anh A C khai mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám - đen, mang biển kiểm soát 25F4-5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417, đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản L, Kh L, P/Thổ vào năm 2020 của một người, việc mua bán đã lâu anh không nhớ họ, tên, địa chỉ cụ thể của người bán, việc mua bán xe anh C cũng chưa sang tên sở hữu. Năm 2023 anh C bán chiếc xe cho anh Hoàng A L ở Thôn 9, xã Đ, huyện R, tỉnh T, các lần mua bán chiếc xe anh C đều không lập hợp đồng hay giấy tờ mua bán.

Ngày 01/11/2024, bị cáo Hoàng Văn S mượn chị H chiếc xe mô tô trên để phục vụ nhu cầu đi xin việc làm và chưa trả lại cho chị H, việc bị cáo S sử dụng chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị H không biết. Xét thấy, đây là tài sản riêng của anh Hoàng A L mua để làm phương tiện phục vụ đi lại, việc bị cáo S đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh L hoàn toàn không biết và anh có yêu cầu xin được nhận lại chiếc xe để có phương tiện đi làm. Do đó, tuyên trả lại chiếc xe này cho anh Hoàng A L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 02 bao dẹt nhựa màu đỏ là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[10]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà Y B và ông A K N h đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H và anh Hoàng A L không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. *Về án phí sơ thẩm*: Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo quy định.

[12]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13]. Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tại phiên tòa về phần tội danh, điểm, khoản điều luật truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S và Nguyễn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/12/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/12/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (*Hai*) bao dệt nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho anh Hoàng A L 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn xám - đen, mang biển kiểm soát 25F4-5483; Số máy: 5C6115421; Số khung: RLCS5C6409115417; Ngày đăng ký: 16/04/2009; Đăng ký mô tô, xe máy tên chủ xe là Lê Thị Q - Địa chỉ: Bản L, Kh L, P/Thổ, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKSHKR ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Đặc điểm, tình trạng, số lượng vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn S và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27 tháng 02 năm 2025) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- VKSND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- CA huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy.
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

Đoàn Thị Kim Anh

